

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 09 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa

2. Ông Hoàng Chí Tình

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Tiến D, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1985, tại phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: tổ dân phố Thủy Sơn, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân K, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962; có vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 02 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: 01 tiền án, ngày 22/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 76/2012/HSST; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 06/4/2020 bị Chủ tịch UBND phường Q, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, bằng hình thức xử phạt tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam,

tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, từ ngày 04/8/2020 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/6/1994; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Thu G, sinh ngày 10/6/1997; nơi cư trú: tổ dân phố 11, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, Nguyễn Văn H đang ở nhà và nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nên đã gọi điện thoại cho Võ Tiến D với nội dung là muốn mua 500.000 đồng ma túy Heroine của D, D đồng ý và nói lại với H chọn địa điểm để D đưa ma túy đến. H hẹn D gặp nhau tại đoạn đường liên huyện thuộc tổ dân phố T, phường Q, thị xã B. Sau đó, H thuê xe ôm đến địa điểm hẹn rồi một mình ngồi đợi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu xanh, BKS: 73P1-6591 đi từ nhà ở tổ dân phố T, phường Q, thị xã B và mang theo 01 gói ma túy Heroine cất giấu ở trong lòng bàn tay trái đến địa điểm đã hẹn để gặp H. Khi đến nơi, D và H gặp nhau. H đưa cho D số tiền 500.000 đồng, D cầm tiền và đang chuẩn bị đưa ma túy cho H thì ngay lúc đó lực lượng Công an thị xã B ập vào bắt quả tang. Quá trình bị bắt, do D bị ngã nên đã làm rơi gói ma túy nói trên xuống mặt đất. Công an thị xã B đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Tiến D. Quá trình khám xét, D đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trong suốt được cất giấu trong túi bóng nilon treo phía dưới giá để tivi trong phòng ngủ của D, bên trong túi nilon trong suốt chứa 03 mẫu giấy màu đen trắng, bên trong 03 mẫu đen trắng này đều chứa 03 mẫu giấy màu bạc, bên trong mỗi mẫu giấy màu bạc có chứa chất bột màu trắng (D khai là ma túy Heroine).

Tại Cơ quan điều tra, Võ Tiến D khai nhận: vào khoảng 20 giờ ngày 02/8/2020, D một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở tổ dân phố T, phường Q, thị xã B đến khu vực cầu Ròn thuộc xã Q, huyện Q, tại đây D gặp một người đàn ông không rõ lai lịch

và địa chỉ, D hỏi và mua được từ người đàn ông này 05 gói ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D mang về nhà cất giấu với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời.

Ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang nói trên, tại cơ quan điều tra Công an thị xã B, Võ Tiến D khai nhận bán ma túy cho Nguyễn Văn H 01 lần nữa, cụ thể: Vào khoảng 09 giờ ngày 03/8/2020, Võ Tiến D đang ở nhà, thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Nguyễn Văn H với nội dung là H muốn mua 600.000 đồng ma túy Heroine, D đồng ý bán và hẹn gặp H tại nhà ở của mình để thực hiện việc giao, nhận tiền và ma túy. Sau đó H một mình đến nhà và gặp D tại phòng khách, H đưa cho D số tiền 600.000 đồng, D cầm lấy tiền rồi đưa cho H 01 gói ma túy được bọc trong mẫu giấy màu trắng, bên trong chứa một mẫu giấy màu bạc, bên trong mẫu giấy màu bạc chứa chất bột nén màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H mang về một mình sử dụng hết.

Tại Bản kết luận giám định số 1059/GĐ-PC09 ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: “01 gói chứa chất bột nén màu trắng thu giữ của Võ Tiến D tại thời điểm bắt quả tang là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,086g; 03 gói chứa chất bột nén màu trắng thu giữ tại chỗ ở của Võ Tiến D là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,289g, Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ của Võ Tiến D 01 gói chứa chất bột nén màu trắng tại thời điểm bắt quả tang và 03 gói chứa chất bột nén màu trắng tại chỗ ở của Võ Tiến D. Sau giám định đã được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín, số 1059/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A1 và A2” bên trong chứa 0,224g chất ma túy Heroine, kèm theo vỏ bao gói; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Extier, sơn màu xanh, BKS: 73P1-6591; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, có gắn thẻ sim 0867851957; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có gắn thẻ sim số 0868492591 và 0912108167 và 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Extier, sơn màu xanh, BKS: 73P1- 6591, thuộc quyền sở hữu của anh Võ Đức H và chị Phạm Thị Thu G, đều trú tại tổ dân phố 11, phường B, thành phố Đ. Xe mô tô có nguồn gốc và giấy tờ hợp pháp. Việc Võ Tiến D sử dụng xe mô tô để đi mua, bán trái phép chất ma túy thì H và G không biết nên đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu tài sản đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn H, đã có hành vi mua ma túy về sử dụng, do hành vi chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đề nghị Công an thị xã B xử phạt hành chính. Đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho Võ Tiến D, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục lập hồ sơ theo dõi, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSBD, ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Võ Tiến D về tội “Mua bán phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Tiến D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư dán kín, số 1059/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A1 và A2” bên trong chứa 0,224g chất ma túy Heroine, sau giám định, kèm theo vỏ bao gói;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Đối với số tiền 600.000 đồng D bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 03/8/2020 là do phạm tội mà có nên cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc Võ Tiến D phải nộp để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Võ Tiến D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Số ma túy Heroine bị bắt quả tang và thu giữ tại nhà ở của D có khối lượng là 0,375g. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 03 và 04/8/2020, bị cáo Võ Tiến D đã có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Phạm tội từ 02 lần trở lên”, hiện bị cáo đang có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Võ Tiến D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức hành vi phạm tội của mình gây nguy hại cho xã hội, có thể đẩy các con nghiện rơi vào tình trạng suy kiệt sức khỏe, suy thoái giống nòi, làm cạn kiệt tài sản của chính bản thân các đối tượng đó và gia đình của họ; ngoài ra là nguyên nhân khiến cho tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội gia tăng nhưng do hám lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của xã hội. Bị cáo đã từng phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Q xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng rất nguy hiểm, coi thường pháp luật, thiếu ý thức học tập, cải tạo để làm một công dân tốt. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xét xử nghiêm đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự thú về lần bán ma túy trái phép cho người khác, khi chưa bị ai phát hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện lại bản thân để trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy một phong bì thư dán kín, số 1059/GĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A1 và A2” bên trong chứa 0,224g chất ma túy Heroine, sau giám định, kèm theo vỏ bao gói, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, có gắn thẻ sim 0867851957; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có gắn thẻ sim số 0868492591 và 0912108167 và 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Xét thấy đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có nên cần căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 600.000 đồng Dừng bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 03/8/2020 là do phạm tội mà có nên cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc Võ Tiến D phải nộp để sung vào công quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo Võ Tiến D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Tiến D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Tiến D 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 04/8/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư đã được niêm phong; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng (Những vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 19/11/2020); buộc Võ Tiến Dũng phải nộp 600.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Tiến D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước;

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo và người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà